

ĐÀO TẠO NGÀNH LUẬT KINH TẾ ĐÁP ỨNG YÊU CẦU CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP 4.0 TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP THỰC PHẨM TP. HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Nam Hà

Trường Đại học Công nghiệp Thực phẩm TP.HCM

Email: *hann@hufi.edu.vn*

Ngày nhận bài: 30/6/2020; Ngày chấp nhận đăng: 18/11/2020

TÓM TẮT

Bài viết phân tích, đánh giá chương trình đào tạo ngành luật kinh tế tại Trường Đại học Công nghiệp Thực phẩm Thành phố Hồ Chí Minh, dựa trên kết quả khảo sát thực tế hai năm 2019 và 2020. Từ khi Nhà trường bắt đầu tuyển sinh và triển khai đào tạo ngành luật kinh tế, với định hướng chất lượng đào tạo tiếp cận Cách mạng công nghiệp 4.0, bảo đảm chuẩn đầu ra về kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ, chịu trách nhiệm của sinh viên tốt nghiệp thích ứng được cơ hội việc làm, yêu cầu về trình độ, năng lực, kỹ năng cần thiết cho môi trường công việc của cơ quan, tổ chức hành nghề luật, doanh nghiệp thời kỳ Cách mạng công nghiệp 4.0.

Từ khóa: Luật kinh tế HUFİ, đào tạo luật kinh tế tiếp cận Cách mạng công nghiệp 4.0.

1. MỞ ĐẦU

Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 04/05/2017 của Thủ tướng Chính phủ đã nhấn mạnh và chỉ rõ vai trò của các cơ sở giáo dục đào tạo là phải: “*Nâng cao năng lực nghiên cứu, giảng dạy trong các cơ sở giáo dục đại học; tăng cường giáo dục những kỹ năng, kiến thức cơ bản, tư duy sáng tạo, khả năng thích nghi với những yêu cầu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4*” [1]. Cùng với tất cả các ngành đào tạo trình độ đại học, ngành luật kinh tế cũng đang đứng trước thách thức về trình độ năng lực đầu ra đáp ứng yêu cầu Cách mạng công nghiệp 4.0 (viết tắt là CMCN4.0). Với quyết tâm nắm bắt cơ hội giáo dục đại học tiếp cận, đáp ứng yêu cầu của CMCN4.0, Trường Đại học Công nghiệp Thực phẩm TP. Hồ Chí Minh (viết tắt là HUFİ) đã thành lập 26 Tổ cập nhật, đánh giá chương trình đào tạo đối với toàn bộ 26 ngành trình độ đại học đang đào tạo [2]. Tổ cập nhật, đánh giá chương trình đào tạo ngành luật kinh tế bao gồm 11 thành viên là giảng viên luật, thẩm phán, luật sư, công chứng viên có trình độ tiến sĩ, có kinh nghiệm giảng dạy, đào tạo ngành luật để kịp thời cập nhật, chuẩn hóa chương trình đào tạo gắn với chuẩn đầu ra, chuẩn hóa phương pháp giảng dạy, giảng lý thuyết gắn với kiến tập công việc nghề luật đối với các học phần luật tố tụng, qua đó rèn luyện kỹ năng thực hành công tác chuyên môn, nghiệp vụ nghề luật thực tế, đồng thời với dưỡng đạo đức nghề luật, ý thức tổ chức kỷ luật đặc thù của nghề luật, định hướng nghề luật cho sinh viên chọn nghề luật một trong hai khu vực là khu vực công và khu vực tư, giúp sinh viên làm quen với nghề trước khi tốt nghiệp, với tiêu chí “*làm thư ký luật giỏi, chuyên viên pháp chế giỏi trước khi nhận bằng cử nhân*”. Đó là mục tiêu của Nhà trường trong công tác đào tạo ngành luật kinh tế trình độ đại học, trong bối cảnh CMCN4.0. tác động toàn diện lên tất cả các quan hệ xã hội, đặc biệt là quan hệ giáo dục và đào tạo.

2. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Cập nhật, chuẩn hóa chương trình đào tạo ngành luật kinh tế đáp ứng yêu cầu của CMCN4.0

CMCN4.0 là giai đoạn mới trong hành trình phát triển kỹ thuật, công nghệ của nhân loại phục vụ cho nhu cầu xã hội của chính mình, theo Phan Xuân Dũng, hạt nhân của CMCN4.0 “là sự phát triển của trí tuệ nhân tạo (AI), rô-bốt, Internet kết nối vạn vật (IoT), cơ sở dữ liệu lớn (Big Data), điện toán đám mây, công nghệ di động không dây, công nghệ nano, tự động hóa, công nghệ in 3D” [3]. Có thể nói, khoa học thời kỳ CMCN4.0 mang tính phối hợp đa ngành, liên kết nghiên cứu khoa học quốc tế, kết nối liên ngành sâu rộng, với nền tảng là sự đột phá của công nghệ số, thiết lập một nền kinh tế tri thức mang tính toàn cầu.

CMCN4.0 đang tạo ra những xu thế phát triển mới, tạo ra những thách thức và cơ hội đối với tất cả các lĩnh vực đời sống xã hội trên phạm vi toàn cầu. Trong xu thế phát triển chung, giáo dục đại học ở nước ta đang cũng đang đối diện với các thách thức và cơ hội mà CMCN4.0 đem lại. Để tận dụng được cơ hội, các cơ sở giáo dục đại học cần phải có sự đổi mới sáng tạo trong xây dựng chương trình đào tạo. Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo trình độ phải được thiết kế dựa trên thang năng lực quốc gia trình độ đại học, những yêu cầu cụ thể của người sử dụng lao động, đồng thời áp dụng phương pháp giảng dạy chủ động, sáng tạo, lấy người học làm trung tâm trong việc truyền thụ kiến thức, rèn luyện kỹ năng, tu dưỡng đạo đức nghề nghiệp.

CMCN4.0 mở ra cho kinh tế tri thức hướng phát triển mới, các chủ thể lao động tham gia nền kinh tế tri thức, đặc biệt là lao động nghề luật phải có trình độ chuyên môn pháp luật sâu, kiến thức xã hội rộng, thành thạo ngoại ngữ, sử dụng công nghệ thông tin tối đa trong công tác chuyên môn, nghiệp vụ nghề luật, có khả năng ứng dụng sáng tạo công nghệ thông tin trong phát triển đa dạng hóa các dịch vụ pháp lý, tạo ra các sản phẩm nghề luật mang hàm lượng tri thức cao và có giá trị sử dụng lớn, phổ biến, đáp ứng nhu cầu xã hội trong giai đoạn phát triển mới của xã hội loài người.

Như vậy, định hướng đào tạo nguồn nhân lực nghề luật gắn với vị trí việc làm, nhu cầu tuyển dụng của người sử dụng lao động sẽ là xu hướng tất yếu của giáo dục đại học. Trong đó, đào tạo nguồn nhân lực ngành luật kinh tế trong thời đại CMCN4.0 sẽ là đào tạo theo đơn đặt hàng của nhà tuyển dụng, với đầu ra của chương trình đào tạo là người lao động có tri thức và có kỹ năng ứng dụng tri thức, có khả năng biến tri thức thành sản phẩm cụ thể phục vụ xã hội, thỏa mãn nhu cầu thực tế của con người, biết lấy tri thức làm cơ sở để khởi nghiệp sáng tạo, tự tạo việc làm cho bản thân và cho người khác, có kỹ năng nghiên cứu, lập luận, tư duy logic, kỹ năng giải quyết vấn đề và ra quyết định, kỹ năng tự học và niềm đam mê học tập suốt đời, tự tin vào trình độ của bản thân và có năng lực trở thành công dân toàn cầu.

Trên cơ sở Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Khung trình độ quốc gia Việt Nam, Kết luận tại phiên họp ngày 29/10/2019 của Ban chỉ đạo cập nhật, đánh giá chương trình đào tạo trình độ đại học năm 2019 của HUFU. Qua khảo sát thực tiễn tại TP. Hồ Chí Minh, tỉnh Bình Dương và tỉnh Đồng Nai đối với 120 cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp bao gồm: 40 cơ quan nhà nước thuộc khu vực công như tòa án, viện kiểm sát, cơ quan thi hành án; 40 tổ chức hành nghề luật thuộc khu vực tư như công ty luật, văn phòng luật sư, văn phòng công chứng, văn phòng thừa phát lại; 40 doanh nghiệp trong nước và có vốn đầu tư nước ngoài có tuyển dụng nhân sự tốt nghiệp cử nhân luật kinh tế cho bộ phận pháp chế của doanh nghiệp. Xuất phát từ 3 chuẩn đầu ra cấp một là kiến thức, kỹ năng, mức độ tự chủ và trách nhiệm của Khung trình độ quốc gia bậc đào tạo đại học, yêu cầu của Ban chỉ đạo cập nhật, đánh giá chương trình đào tạo trình độ đại học năm 2019 của HUFU, Tổ cập nhật, đánh giá chương trình đào tạo ngành luật kinh tế HUFU đã xác định được 5 chuẩn đầu ra cấp hai và 9 chuẩn đầu ra cấp ba đối với khối kiến thức, 6 chuẩn đầu ra cấp hai và 12

chuẩn đầu ra cấp ba đối với tổ hợp kỹ năng, 4 chuẩn đầu ra cấp hai và 8 chuẩn đầu ra cấp ba đối với mức độ tự chủ và trách nhiệm của Chương trình đào tạo ngành luật kinh tế trình độ đại học của HUFU. Tất cả 29 chuẩn đầu ra cấp ba của Chương trình được đánh giá theo 2 tiêu chí là mức độ cần thiết của chuẩn đầu ra và trình độ năng lực cần đạt được của chuẩn đầu ra. Mức độ cần thiết của chuẩn đầu ra được khảo sát bằng thang đo Likert 5 mức độ: 1) Không cần thiết; 2) Ít cần thiết; 3) Bình thường; 4) Cần thiết; 5) Rất cần thiết. Trình độ năng lực cần đạt được của chuẩn đầu ra cũng được khảo sát bằng thang đo 5 mức độ dựa trên thang đo nhận thức của Benjamin S. Bloom, bao gồm: 1) Biết; 2) Hiểu và áp dụng; 3) Phân tích; 4) Tổng hợp; 5) Đánh giá và sáng tạo. Trên cơ sở tổ hợp chuẩn đầu ra và kết quả khảo sát, Tổ cập nhật và đánh giá chương trình đào tạo đã lựa chọn ra 70 học phần đáp ứng 15 chuẩn đầu ra cấp hai và 29 chuẩn đầu ra cấp ba, bao gồm 58 học phần bắt buộc và 18 học phần tự chọn, trong đó khối kiến thức giáo dục đại cương có 45 tín chỉ gồm 39 tín chỉ bắt buộc và 6 tín chỉ tự chọn, khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp có 89 tín chỉ gồm 71 tín chỉ bắt buộc và 18 tín chỉ tự chọn. Cấu trúc Chương trình đào tạo bao gồm hai khối kiến thức và kỹ năng. Khối kiến thức và kỹ năng giáo dục đại cương chiếm 33,6% và khối kiến thức và kỹ năng giáo dục chuyên nghiệp chiếm 66,4% tổng khối lượng Chương trình. Trong đó khối kiến thức và kỹ năng giáo dục chuyên nghiệp được phân thành 3 nhóm là kiến thức và kỹ năng cơ sở ngành 31 tín chỉ chiếm 23,1%, kiến thức ngành và kỹ năng ngành 17 tín chỉ chiếm 12,7%, kiến thức chuyên ngành và kỹ năng chuyên ngành 26 tín chỉ chiếm 19,4%, và học kỳ doanh nghiệp 15 tín chỉ chiếm 11,2% tổng khối lượng Chương trình.

Khi cập nhật Chương trình đào tạo, tiếp thu ý kiến đóng góp của các nhà tuyển dụng, và để đảm bảo tính linh hoạt cho Chương trình đào tạo ngành luật kinh tế, giúp sinh viên có thể định hướng nghề luật trong khu vực công hoặc khu vực tư sau khi tốt nghiệp, Tổ cập nhật Chương trình đào tạo ngành luật kinh tế đã thiết kế các học phần tự chọn ở tất cả các khối kiến thức cơ sở ngành, ngành và chuyên ngành. Đặc biệt, các học phần tự chọn thuộc các khối kiến thức được xây dựng dựa trên chuẩn đầu ra, với định hướng kiến thức, kỹ năng cho sinh viên chia theo hai hướng công việc thuộc khu vực công và khu vực tư. Như vậy, sinh viên theo học Chương trình đào tạo ngành luật kinh tế HUFU có thể tự lựa chọn các môn học kiến thức, kỹ năng phục vụ cho công việc tương lai ngay từ khi còn ngồi trên ghế Nhà trường. Tổng số tín chỉ lý thuyết của Chương trình đào tạo là 106 tín chỉ chiếm 79%, tổng số tín chỉ thực hành kỹ năng là 28 chiếm tỷ lệ 21%, tổng số tín chỉ bắt buộc là 110 chiếm 82%, tổng số tín chỉ tự chọn là 24 chiếm 18%.

Các học phần tự chọn định hướng nghề luật trong khu vực công của chương trình đào tạo bao gồm: Pháp luật an sinh xã hội, Pháp luật thanh tra, khiếu nại, tố cáo, Công pháp quốc tế, Pháp luật Cộng đồng ASEAN, Luật thi hành án dân sự, Giải quyết tranh chấp thương mại, Luật thương mại quốc tế và các học phần chuyên sâu về kỹ năng như Kỹ năng nghiên cứu và lập luận, Kỹ năng xây dựng văn bản pháp luật, hành chính.

Các học phần tự chọn định hướng nghề luật trong khu vực tư của chương trình đào tạo bao gồm: Luật môi trường, Tư pháp quốc tế, Pháp luật về luật sư - công chứng - thừa phát lại, Quản lý tài sản trí tuệ trong doanh nghiệp, Luật đầu tư, Pháp luật kinh doanh bảo hiểm, logistics, vận tải đa phương thức, Pháp luật nhà ở, kinh doanh bất động sản, Hợp đồng thương mại quốc tế và các giao dịch kinh doanh quốc tế, các học phần chuyên sâu về kỹ năng như Kỹ năng tư vấn hợp đồng thương mại, Kỹ năng tìm kiếm khách hàng và khai thác vụ việc, Kỹ năng giao tiếp.

Việc định hướng nghề luật khu vực công và tư giúp sẽ giúp ích rất nhiều cho sinh viên trong việc chọn các học phần cho nghề nghiệp tương lai mà các em yêu thích ngay khi còn ngồi trên ghế Nhà trường.

2.2. Những thách thức và cơ hội của CMCN4.0 đối với sinh viên ngành luật kinh tế HUIF

Trong thời đại CMCN4.0, cơ hội việc làm dành cho sinh viên tốt nghiệp ngành luật kinh tế của tất cả các cơ sở giáo dục đại học là như nhau, tấm bằng cử nhân chứng nhận kiến thức, kỹ năng do cơ sở đào tạo đại học cấp là điều kiện cần, điều kiện đủ là khả năng hòa nhập với môi trường công việc thực tế của mỗi sinh viên sau khi tốt nghiệp. Về nguyên tắc tuyển dụng lao động, người tinh thông tri thức, có kỹ năng thực hành nghề nghiệp, có năng lực tư duy pháp luật, có ý tưởng và có khả năng tạo ra nhiều sản phẩm dịch vụ pháp lý có giá trị cho xã hội, chắc chắn sẽ được đánh giá cao hơn. Giá trị của người làm nghề luật không chỉ ở kiến thức pháp luật sâu, kỹ năng xử lý vụ việc pháp lý, mà còn là tinh thần hy sinh cho nghề nghiệp, lòng quyết tâm bảo vệ công lý, lẽ phải. Nghề luật cung cấp cho xã hội các loại hình dịch vụ pháp lý công như giải quyết các vụ việc trong các lĩnh vực kinh tế, dân sự, hôn nhân và gia đình, hình sự, hành chính, lao động..., chứng thực tài liệu, cấp đổi các loại giấy tờ pháp lý cho công dân,... và các loại hình dịch vụ pháp lý tư như bào chữa, đại diện theo ủy quyền, tư vấn, công chứng, thừa phát lại, trọng tài thương mại, hòa giải thương mại, quản lý tài sản,... Vì vậy, với tri thức pháp luật có được thông qua quá trình được đào tạo cộng với niềm đam mê nghề nghiệp, mỗi sinh viên tốt nghiệp ngành luật kinh tế sẽ phát triển nghề nghiệp và sự nghiệp cá nhân dựa trên năng lực và thể mạnh của bản thân trong xu thế thời đại ứng dụng công nghệ thông minh.

Trong kỷ nguyên số, sinh viên ngành luật kinh tế phải biết phát huy tính năng động, sáng tạo, phải chủ động học tập, mỗi sinh viên phải có kế hoạch học tập cá nhân và định hướng nghề nghiệp tương lai, phải tích cực học ngoại ngữ để đạt trình độ giao tiếp nghề nghiệp bằng ngoại ngữ và có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin phục vụ công tác chuyên môn. Nếu định hướng hành nghề luật trong khu vực tư, sinh viên phải xác định sự cạnh tranh trên thị trường dịch vụ pháp lý là điều tất yếu, mà cạnh tranh thì luôn có hai mặt của một vấn đề, sẽ có mạnh - yếu, thắng - thua, được - mất. Chính vì vậy, người lao động ngành luật phải không ngừng vận động, học hỏi, biết dự báo nhu cầu các dịch vụ pháp lý của xã hội, biết đón đầu xu hướng phát triển các hình thức dịch vụ pháp lý mới, đột phá, dám nghĩ dám làm, sáng tạo ra các hình thức cung ứng dịch vụ pháp lý mới cho đại chúng, hoặc cho từng nhóm khách hàng có cùng tính chất công việc, cùng nghề nghiệp, cùng hiệp hội, cùng chung lợi ích về kinh tế, xã hội... Chủ động tìm kiếm đối tác, khách hàng để cung cấp dịch vụ chứ không thụ động chờ đợi đối tác, khách hàng. Nếu biết tận dụng cơ hội, CMCN4.0 sẽ là mảnh đất màu mỡ để sinh viên tốt nghiệp ngành luật kinh tế thể hiện khả năng sáng tạo khởi nghiệp của chính mình.

Để kết nối thông tin, công việc, tìm kiếm đối tác, khách hàng, hội nhập với thế giới trong thời đại CMCN4.0. Sinh viên ngành luật kinh tế phải làm chủ các ứng dụng công nghệ thông tin, viễn thông, thành thạo ngoại ngữ, có ý chí phấn đấu vươn lên, có định hướng nghề nghiệp, có quyết tâm theo nghề, hiểu rõ bản thân muốn gì, làm được gì và nên làm gì trong xu thế thời đại CMCN4.0. Với định hướng dám nghĩ, dám làm tự tạo cơ hội cho bản thân, sinh viên ngành luật kinh tế cần hướng tới cơ hội trở thành công dân toàn cầu, cung ứng dịch vụ pháp lý ra bên ngoài lãnh thổ Việt Nam, làm chuyên gia pháp luật trong các tổ chức quốc tế. Đây là công việc đồng thời cũng là trách nhiệm đưa Việt Nam đến với thế giới của thế hệ tuổi trẻ Việt Nam.

CMCN4.0 là cuộc cách mạng công nghệ với tiêu chí năng suất lao động tối đa - số lượng người lao động tối thiểu, tiết kiệm lao động, nên việc một sinh viên ngành luật kinh tế mới ra trường chưa có nhiều kinh nghiệm thực tế và quan hệ xã hội tham gia vào thị trường lao động nghề luật là một vấn đề khó khăn. Đây là thách thức không chỉ đối với sinh viên ngành luật mà còn đối với tất cả các ngành nghề xã hội khác. Trong xu thế phát triển của cuộc CMCN4.0, sinh viên ngành luật kinh tế phải thay đổi tư duy từ học để lấy bằng cấp sang tư duy học tập suốt đời để có đủ năng lực giải quyết các vấn đề pháp lý, quan hệ pháp luật phát sinh ngày càng đa dạng và phức tạp, để không bị tụt hậu so với đồng nghiệp và mặt bằng phát triển chung của xã hội. Theo dự thảo "*Chiến lược quốc gia về Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đến năm*

2030” [4], Việt Nam phấn đấu đến năm 2030 có cơ cấu kinh tế số chiếm khoảng 30% GDP; năng suất lao động tăng bình quân trên 7,5%/năm; phát triển lực lượng lao động chất lượng, đáp ứng nhu cầu phát triển; hoàn thành xây dựng Chính phủ số; hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật số; đạt mức Chính phủ điện tử theo xếp hạng của Liên hợp quốc thuộc nhóm 3 nước dẫn đầu ASEAN; mạng 5G phủ sóng toàn quốc. Xây dựng xa lộ Internet cho các dịch vụ nhiều người dùng, như: dịch vụ hành chính công, dịch vụ y tế, giáo dục và các dịch vụ khác. Như vậy, sự phát triển của nền kinh tế thị trường định hướng XHCN trong bối cảnh CMCN4.0 sẽ đặt sinh viên ngành luật kinh tế trước những cơ hội mới, xu thế mới phát triển nghề nghiệp mới đòi hỏi mỗi người phải xác định được cho mình khả năng phát triển nghề nghiệp của bản thân sau khi tốt nghiệp. Hiểu được năng lực của bản thân để xác định vị trí công việc phù hợp trong khu vực công hay khu vực tư, lựa chọn các môn học được quyền tự chọn phù hợp với nghề luật công hay nghề luật tư là yếu tố bảo đảm sự thành công trong nghề nghiệp tương lai của sinh viên. Thích ứng kịp thời với những xu thế của CMCN4.0, là một thách thức, đồng thời cũng là cơ hội để phát triển đối với sinh viên đang học ngành luật kinh tế.

2.3. Thực trạng năng lực tiếp cận CMCN4.0 của sinh viên ngành luật kinh tế HUFU

Dưới góc độ giáo dục đại học, khả năng tiếp cận trình độ đào tạo được xem xét trên 3 phương diện cơ bản: kiến thức; kỹ năng thực hành nghề nghiệp; mức độ tự chủ, trách nhiệm. Kết quả mẫu khảo sát 65 sinh viên khóa I ngành luật kinh tế của HUFU cho thấy có 23 sinh viên có hiểu biết nhiều về CMCN4.0 chiếm tỷ lệ 45,4%, có 42 sinh viên có hiểu biết bình thường về CMCN4.0 chiếm tỷ lệ 64,6%, không có sinh viên nào hoàn toàn không hiểu biết về CMCN4.0.

Bảng 1. Kết quả khảo sát thái độ và mức độ hiểu biết của sinh viên đối với CMCN 4.0

STT	Tiêu chí khảo sát	Kết quả khảo sát	
		Số lượng	Tỷ lệ %
1	Mức độ biểu hiện thái độ đối với CMCN4.0		
1.1	Rất quan tâm	28	43,1%
1.2	Bình thường	37	56,9%
1.3	Không quan tâm	0	0%
2	Mức độ hiểu biết đối với CMCN4.0		
2.1	Hiểu biết nhiều	23	45,4%
2.2	Hiểu biết bình thường	42	64,6%
2.3	Không hiểu biết	0	0%
3	Hiểu biết về CMCN4.0 thông qua phương tiện nào?		
3.1	Sách, báo, truyền hình, Internet	27	41,5%
3.2	Chương trình học, sinh hoạt câu lạc bộ, đội nhóm trong Nhà trường	33	50,8%
3.3	Bạn bè, người thân	5	7,7%
4	Mức độ ảnh hưởng của CMCN4.0 đối với nghề luật		
4.1	Ảnh hưởng nhiều	29	44,6%
4.2	Ảnh hưởng bình thường	36	55,4%
4.3	Không có ảnh hưởng	0	0%

Tiếp cận thông tin kinh tế xã hội, tiến bộ khoa học công nghệ, dự báo yêu cầu của nhà tuyển dụng trong 5 năm tới luôn là một trong những hoạt động cần thiết và hết sức quan trọng đối với giảng viên và sinh viên ngành luật trong quá trình học tập tại Trường. Kết quả khảo sát (Bảng 1) đã cho thấy, có 43,1% sinh viên ngành luật kinh tế rất quan tâm đến sự phát triển kỹ thuật công nghệ, vấn đề mang tính thời sự của nhân loại như CMCN4.0. 44,6% sinh viên cho rằng CMCN4.0 có ảnh hưởng nhiều đối với nghề luật. Chứng tỏ, sinh viên ngành luật kinh tế đã nhận thức được tầm quan trọng, những thách thức mà cuộc cách mạng công nghiệp đã, đang và sẽ tạo ra đối với ngành nghề mà mình đã lựa chọn, đối với công việc và cuộc sống của bản thân trong tương lai. Điều này giúp sinh viên ngành luật kinh tế ý thức và tự chủ trong việc học tập kiến thức, rèn luyện kỹ năng, đạo đức nghề nghiệp chuẩn bị cho hành trình tương lai, bắt kịp và đồng hành với các bước phát triển của kỹ thuật công nghệ, với các nhu cầu mới về dịch vụ pháp lý của xã hội CMCN4.0. Mặc dù không có sinh viên nào được hỏi ý kiến trả lời không quan tâm đến CMCN4.0. Tuy nhiên vẫn có đến 56,9% sinh viên, chiếm đa số, thể hiện sự quan tâm ở mức bình thường đối với CMCN4.0 và chỉ có 50,8% trên tổng số sinh được hỏi trả lời hiểu về CMCN4.0 thông qua chương trình học, sinh hoạt câu lạc bộ, đội nhóm trong Nhà trường, 41,5% số sinh được hỏi trả lời hiểu về CMCN4.0 thông qua sách, báo, truyền hình, Internet. Thông số khảo sát này đặt ra yêu cầu đối với các nhà quản lý giáo dục, giảng viên của Nhà trường cần phải có định hướng, kế hoạch trong công tác giáo dục thông tin đối với sinh viên ngành luật kinh tế về tầm quan trọng và mối liên hệ giữa CMCN4.0. và nghề luật hiện nay.

Tổ cập nhật Chương trình đào tạo ngành luật kinh tế cũng đã tiến hành khảo sát ý kiến chuyên gia đối với 120 giảng viên luật, thẩm phán, kiểm sát viên, luật sư, công chứng viên, chấp hành viên, trọng tài viên về sự phù hợp của Chương trình đào tạo ngành luật kinh tế về mặt tổng thể, cơ cấu các học phần lý thuyết và kỹ năng, nội dung các học phần của Chương trình đào tạo, chuẩn đầu ra của Chương trình đào tạo với yêu cầu của CMCN4.0. Kết quả khảo sát cho thấy, có 89 chuyên gia được hỏi chiếm 74,17% đánh giá chuẩn đầu ra Chương trình đào tạo ngành luật kinh tế rất phù hợp với yêu cầu của CMCN4.0, có 31 chuyên gia được hỏi chiếm 25,83% đánh giá chuẩn đầu ra Chương trình đào tạo ngành luật kinh tế phù hợp với yêu cầu của CMCN4.0, không có chuyên gia nào được hỏi đánh giá chuẩn đầu ra Chương trình đào tạo ngành luật kinh tế không phù hợp với yêu cầu của CMCN4.0. Về sự phù hợp cơ cấu tỷ lệ giữa các học phần lý thuyết và kỹ năng trong Chương trình đào tạo với yêu cầu của CMCN4.0, có 79 chuyên gia được hỏi chiếm 65,83% đánh giá rất phù hợp, có 41 chuyên gia được hỏi chiếm 34,17% đánh giá phù hợp, không có chuyên gia nào được hỏi đánh giá không phù hợp. Về sự phù hợp nội dung các học phần lý thuyết và kỹ năng trong Chương trình đào tạo với yêu cầu của CMCN4.0, có 83 chuyên gia được hỏi chiếm 69,17% đánh giá rất phù hợp, có 37 chuyên gia được hỏi chiếm 30,83% đánh giá phù hợp, không có chuyên gia nào được hỏi đánh giá không phù hợp. Về sự phù hợp tổng thể Chương trình đào tạo với yêu cầu của CMCN4.0, có 85 chuyên gia được hỏi chiếm 70,83% đánh giá rất phù hợp, có 35 chuyên gia được hỏi chiếm 29,17% đánh giá phù hợp, không có chuyên gia nào được hỏi đánh giá không phù hợp.

Bảng 2. Kết quả khảo sát sự phù hợp Chương trình đào tạo với yêu cầu của CMCN 4.0

STT	Tiêu chí đánh giá	Kết quả khảo sát	
		Số lượng	Tỷ lệ %
1	Sự phù hợp chuẩn đầu ra Chương trình đào tạo với yêu cầu của CMCN4.0		
1.1	Rất phù hợp	89	74,17%
1.2	Phù hợp	31	25,83%
1.3	Không phù hợp	0	0%
2	Sự phù hợp cơ cấu tỷ lệ giữa các học phần lý thuyết và kỹ năng trong Chương trình đào tạo với yêu cầu của CMCN4.0		
2.1	Rất phù hợp	79	65,83%
2.1	Phù hợp	41	34,17%
2.3	Không phù hợp	0	0%
3	Sự phù hợp nội dung các học phần lý thuyết và kỹ năng trong Chương trình đào tạo với yêu cầu của CMCN4.0		
3.1	Rất phù hợp	83	69,17%
3.2	Phù hợp	37	30,83%
3.3	Không phù hợp	0	0%
4	Sự phù hợp Chương trình đào tạo về tổng thể với yêu cầu của CMCN4.0		
4.1	Rất phù hợp	85	70,83%
4.2	Phù hợp	35	29,17%
4.3	Không phù hợp	0	0%

Thông qua kết quả khảo sát chuyên gia, có thể thấy, về mặt tổng thể, chương trình đào tạo ngành luật kinh tế của Trường Đại học Công nghiệp Thực phẩm TP. Hồ Chí Minh phù hợp với xu hướng phát triển kỹ thuật công nghệ, xu thế phát triển và yêu cầu của xã hội đối với dịch vụ pháp lý trong thời đại của CMCN4.0.

3. KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

3.1. Đối với Nhà trường

Cần xây dựng chiến lược chung về phát triển giáo dục đại học tiếp cận CMCN4.0 đối với tất cả ngành nghề đang đào tạo, trong đó có ngành luật kinh tế. Trên cơ sở đó, Tổ cập nhật chương trình đào tạo ngành luật kinh tế sẽ hàng năm tiến hành khảo sát thị trường lao động, người học để kịp thời cập nhật, đánh giá chương trình đào tạo ngành luật kinh tế, kết cấu và tỷ lệ các học phần kiến thức, kỹ năng cũng như nội dung của từng học phần nhằm đảm bảo đạt các chuẩn đầu ra đã xác định trong chương trình đào tạo.

Cần có chính sách xây dựng đội ngũ giảng viên giảng dạy ngành luật kinh tế, thu hút người có trình độ cao, có kinh nghiệm thực hành nghề luật vào làm công tác giảng dạy kiến thức, truyền đạt kỹ năng thực hành nghề luật cho sinh viên.

3.2. Đối với đơn vị trực tiếp vận hành chương trình đào tạo

Thường xuyên tổ chức các cuộc hội thảo khoa học có sự tham gia của giảng viên, sinh viên, nhà tuyển dụng lao động ngành luật, các buổi sinh hoạt chuyên đề trong phạm vi Câu lạc bộ Pháp luật HUFU về ý nghĩa, tác động của cuộc CMCN4.0 đối với ngành luật kinh tế, đối với người hành nghề luật. Tổ chức các cuộc thi về ý tưởng sáng tạo khởi nghiệp nghề luật, về phương thức cung ứng dịch vụ pháp luật mới gắn với sự phát triển khoa học công nghệ, đặc biệt là công nghệ thông tin để giúp sinh viên có thêm kiến thức, kinh nghiệm phát triển nghề nghiệp trong giai đoạn CMCN4.0.

3.3. Đối với giảng viên

Cần tích cực đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá hướng đến phát triển năng lực thực hành nghề luật cho sinh viên, tăng cường liên hệ giữa kiến thức lý thuyết với thực tiễn công tác nghề luật, nghiên cứu dự báo các xu thế mới, yêu cầu mới của xã hội đối với nghề luật, thường xuyên cập nhật thông tin thực tế về sự thay đổi các quan hệ kinh tế, xã hội, quan hệ pháp luật vào nội dung bài giảng. Mỗi giảng viên phải là một tấm gương sáng về kiến thức sâu rộng, kinh nghiệm thực tiễn phong phú, phẩm chất đạo đức, năng lực làm việc đáp ứng yêu cầu thời đại CMCN4.0 để sinh viên noi theo.

Chương trình đào tạo ngành luật kinh tế trình độ đại học của Trường Đại học Công nghiệp Thực phẩm TP.HCM được xây dựng dựa trên 5 trụ cột chính là doanh nghiệp - đầu tư - cạnh tranh - kinh doanh, thương mại - sở hữu trí tuệ - an toàn thực phẩm. Sau một năm vận hành Chương trình, Nhà trường đã thành lập Tổ cập nhật, đánh giá Chương trình đào tạo, điều này phản ánh sự quan tâm của Ban Giám hiệu Nhà trường đối với Chương trình đào tạo ngành luật kinh tế, được xác định sẽ trở thành một ngành quan trọng thuộc khối ngành kinh tế - luật, hình thành cơ chế đa ngành nghề trong nhiệm vụ đào tạo của Nhà trường. Tuy nhiên như lời của Phó Thủ tướng Vũ Đức Đam đã từng nói: *“Cuộc CMCN4.0 sẽ không tự nhiên mang cơ hội đến cho một dân tộc, một quốc gia nếu họ không dẫn thân vì nó. Đất nước không thể bước lên đài vinh quang nếu các bạn trẻ không dám bước lên, không dám khát khao, không dám sáng tạo”* [5]. Có nhiều nhân tố quyết định sự thành công của chương trình đào tạo, nhưng suy cho cùng chính sinh viên đang theo học ngành luật kinh tế tại HUFU mới là nhân tố quan trọng quyết định sự thành công của chương trình đào tạo. Tác giả cho rằng, với sự quan tâm của lãnh đạo nhà trường, lãnh đạo Khoa Chính trị - Luật, tập thể giảng viên của Bộ môn Luật, bằng chính nội lực của bản thân, sinh viên ngành luật kinh tế sẽ không ngừng nỗ lực học tập và rèn luyện đúng và đạt tất cả các yêu cầu về chuẩn kiến thức, kỹ năng, mức độ tự chủ và trách nhiệm của từng học phần và toàn bộ chương trình, trở thành những người hành nghề luật đáp ứng yêu cầu của CMCN4.0.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 04/05/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường năng lực tiếp cận cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4 (2017) (truy cập tại: <https://luatvietnam.vn/cong-nghiep/chi-thi-16-ct-ttg-thu-tuong-chinh-phu-114107-d1.html>).
2. Quyết định số 3652/QĐ-DCT ngày 12/12/2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghiệp Thực phẩm TP.HCM về việc thành lập 26 Tổ công tác cập nhật, đánh giá Chương trình đào tạo trình độ đại học năm 2019 (truy cập tại: <https://hufu.edu.vn/tra-cuu-van-ban>).
3. Phan Xuân Dũng - Cách mạng công nghiệp lần thứ tư - Cuộc cách mạng của sự hội tụ và tiết kiệm. Hà Nội: NXB Khoa học và Kỹ thuật (2018) 10-11.

4. Dự thảo “Chiến lược quốc gia về Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đến năm 2030” do Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì soạn thảo, công bố lấy ý kiến góp ý của nhân dân trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Kế hoạch và Đầu tư (2020) (truy cập tại: <http://www.mpi.gov.vn/Pages/tinbai.aspx?idTin=43597&idcm=140>).
5. Cổng thông tin điện tử của Bộ Khoa học và Công nghệ - Phó Thủ tướng Vũ Đức Đam trò chuyện với sinh viên về cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4 (2020) (truy cập tại: <https://www.most.gov.vn/vn/Pages/chitiettin.aspx?IDNews=11327&tiende=pho-thu-tuong-vu-duc-dam-tro-chuyen-voi-sinh-vien-ve-cuoc-cach-mang-cong-nghiep-lan-thu-4.aspx>).

ABSTRACT

ECONOMIC LAW TRAINING MEET REQUIREMENTS OF INDUSTRIAL REVOLUTION 4.0 AT HO CHI MINH CITY UNIVERSITY OF FOOD INDUSTRY

Nguyen Nam Ha

Ho Chi Minh City University of Food Industry

Email: *hann@hufi.edu.vn*

The article analyzes and evaluates the economic law training program at the University of Food Industry in Ho Chi Minh City based on the results of two actual surveys in 2019 and 2020. Since HUFU started enrolling and deploying economic law training, with a training quality orientation approaching the Industrial Revolution 4.0, ensuring the output standards of knowledge, skills, autonomy and responsibility of graduates meet the job opportunities, qualifications, competencies and skills required for the working environment of law-practicing agencies and organizations in the period of the Industrial Revolution 4.0.

Keywords: HUFU Economic Law, economic law training approaching 4.0 Industrial Revolution in HUFU